|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN GÒ VẤP  **TRƯỜNG TH LÊ VĂN THỌ** | **CỘNGHÒAXÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 379/KH-THLVT | *Gò Vấp, ngày 20 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2022-2023**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với chương trình tổng thể, chương trình môn học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2037/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở GD&ĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 3159/SGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023;

Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022 - 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học từ lớp 3;

Căn cứ Công văn 646/GDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021- 2022;

Căn cứ kết quả đạt được từ năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2022 - 2023.

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022-2023.**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

- Năm học 2022-2023 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa (SGK) giáo dục phổ thông; Triển khai thực thiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3.

- Năm học 2022-2023 là năm học thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục Thành phố thích ứng với tình hình dịch Covid-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Chủ động, tích cực thực hiện chuyển sang trạng thái bình thường mới theo phương châm *“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*”; thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2022 của Thành phố.

- Trường TH Lê Văn Thọ tọa lạc ở Phường 13, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. Trong năm 2021-2022, dù bị nhiều ảnh hưởng do dịch Covid nhưng chính quyền và nhân dân Phường 13 quận Gò Vấp đã phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội, quốc phòng và an ninh đã đề ra, đặc biệt quan tâm, chỉ đạo tổ chức các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn, thực hiện các biện pháp phòng, chống, kiểm soát ngăn chặn hiệu quả dịch bệnh Covid-19, triển khai hiệu quả các phương án hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội đi vào ổn định và dần chuyển sang trạng thái bình thường mới.

- Quận Gò Vấp luôn nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng giáo dục toàn diện, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Trong thời gian này, ngành giáo dục quạn tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1, 2, 3.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023**

***2.1. Thuận lợi, khó khăn***

*a. Thuận lợi*

- Được sự quan tâm của Quận ủy, UBND quận Gò Vấp, Đảng bộ - chính quyền, nhân dân phường 13, Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, năng động và sáng tạo trong công việc. Giáo viên nhân viên trẻ trung, nhiệt tình, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đội ngũ giáo viên đa số là người điạ phương, có năng lực chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì học sinh, vì sự nghiệp giáo dục.

- Tập thể sư phạm đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Giáo viên có ý thức trong công tác chủ nhiệm và chuyên môn. Tích cực sử dụng CNTT trong dạy học nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng học tập của học sinh.

- Học sinh lễ phép, chăm ngoan, có nề nếp, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần học tập tốt, tích cực tham gia vào các hoạt động, phong trào chung.

- Nhà trường quan tâm đến việc đầu tư trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

- Cơ sở vật chất sạch đẹp, tạo được sự thoáng mát và mỹ quan; đảm bảo khung cảnh sư phạm, môi trường học thân thiện.

- Chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường nhiều năm đạt kết quả cao.

- Truyền thống của nhà trường tiếp tục được củng cố, phát triển tạo được sự tin tưởng cao đối với nhân dân, cha mẹ học sinh.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình, gắn bó, hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường.

* **Khó khăn:**

- Trường nằm trên trục đường Lê Đức Thọ và Phạm Văn Chiêu, vào giờ cao điểm dễ gây kẹt xe, khó khăn cho CMHS đưa rước học sinh.

- Trường lớp chật hẹp, học sinh đông nên còn hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hiện đại hóa nhà trường, trường chưa có đầy đủ phòng chức năng nên việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục toàn diện chưa đạt hiệu quả cao.

- Một số giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động nhưng chưa nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và trong công tác chủ nhiệm.

- Một số CMHS học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Một số học sinh chưa ngoan, chưa có ý thức tự giác thực hiện nội quy, chưa tự giác học tập.

***2.2. Đặc điểm học sinh của trường***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | | | **Số học sinh** | | | |
| **TC** | **1 buổi** | **2 buổi** | **2 buổi Bán trú** | **TC** | **1 buổi** | **2 buổi** | **2 buổi Bán trú** |
| **1** | 6 | 2 | 4 | 4 | 264 | 72 | 192 | 192 |
| **2** | 7 | 3 | 4 | 4 | 302 | 105 | 197 | 197 |
| **3** | 9 | 2 | 7 | 7 | 421 | 75 | 346 | 346 |
| **4** | 5 | 1 | 4 | 4 | 226 | 34 | 192 | 192 |
| **5** | 6 | 0 | 6 | 5 | 280 | 0 | 280 | 237 |
| **TC** | **33** | **8** | **25** | **24** | 1493 | 286 | 1207 | 1164 |

- Số học sinh nữ: 613

- Số học sinh dân tộc: 42

- Số học sinh khuyết tật hòa nhập: 8

- Đa số các lớp có sĩ số học sinh/lớp cao gây khó khăn cho giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, chủ nhiệm, đánh giá học sinh.

- Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

***2.3. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý***

\* Tổng số CB-GV-NV 76: trong đó:

- Ban Giám hiệu: 03

- Giáo viên: 47, trong đó: (GVCN: 33; GVBM: 14).

- Nhân viên: 26

\* Trình độ chuyên môn, QLGD:

- Tiến sĩ: 0; Thạc sĩ: 05; Đại học: 47; Cao đẳng: 02; Trung cấp: 03

\* Trình độ Quản lý Giáo dục:

- Tiến sĩ: 0; Thạc sĩ: 02; Đại học: 0; Cao đẳng: 0; Trung cấp: 0

\* Trình độ lý luận chính trị:

- Cử nhân: 0; Cao cấp: 0; Trung cấp: 09; Sơ cấp: 36

\* Trình độ ngoại ngữ:

- Thạc sĩ: 0, Đại học: 04, Anh A: 03; Anh B: 30; Anh C: 0

- Ngoại ngữ 6 bậc: A1: 0, A2: 0, B1: 12, B2: 03

- FCI: A1: ..., A2: ..., B1: ……, B2: ...

\* Trình độ Tin học:

- Đại học: 02, Cao đẳng: 01; Tin học A: 28, Tin học B: 12; Tin học B (Ứng

dụng): 27; IC3: 02.

\* Đang học bồi dưỡng trên chuẩn:

- Cử nhân thể dục thể thao: 01

- Thạc sĩ: 06

- Đội ngũ CB-GV-CNV đảm bảo về số lượng và đa số đạt chuẩn về trình độ đào tạo; nhiệt tình, có tinh thần học hỏi và trách nhiệm cao; luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bằng việc không ngừng tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, phương pháp giảng dạy trên lớp, có lòng yêu nghề mến trẻ.

- Hoạt động dạy và học, sinh hoạt chuyên môn đi vào nền nếp.

***2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú***

- Cơ sở vật chất khá khang trang, sạch đẹp, thoáng mát tạo điều kiện cho học sinh được học tập, sinh hoạt thoải mái. Tuy nhiên, hiện nay tầng 2 bị thấm, bong tróc các mảng vôi vữa.

+ Tổng số phòng học: 30 phòng với đầy đủ bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt trần, 26 phòng có lắp máy lạnh và trang bị tivi, loa, máy vi tính kết nối mạng internet, 14 phòng được trang bị bảng tương tác, do trung tâm Ismart trang bị, thực hiện “chìa khóa trao tay”.

+ Các phòng chức năng: phòng máy vi tính 02 phòng với 45 máy/phòng, được nâng cấp, sửa chữa hàng năm, tuy nhiên hiện nay một số máy tính và màn hình LCD bị hư hỏng nặng (đã đề xuất mua 20 máy), phòng Thư viện được mở rộng, bổ sung các góc đọc sách, gắn 02 máy tính để HS truy cập thư viện Intranet, phòng Thiết bị sắp xếp gọn gàng. Tất cả các phòng đều được trang bị các thiết bị đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.

+ Các phòng làm việc: Phòng Hiệu trưởng, phòng chuyên môn (phó hiệu trưởng), phòng Tài vụ, Văn phòng, Giáo viên, Y tế đều được trang bị máy vi tính kết nối mạng internet.

+ Trường có hàng rào kiên cố, tách biệt với khu dân cư. Sân trường có cây xanh và các bồn hoa, cây xanh, vườn rau tạo cảnh quang mát mẻ, sạch đẹp để học sinh rèn luyện thân thể và tham gia các hoạt động tập thể.

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022-2023.**

**1. Mục tiêu chung.**

Triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, 2, 3 và triển khai đối với lớp 4 từ năm học 2023 - 2024.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của CTGDPT hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phâm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sông, kỹ năng sông, ý thức,trách nhiệm công dân của HS đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thê chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 (chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 4 đến lớp 5.

1. **Nhiệm vụ trọng tâm**

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018 – CT GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

- Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 trong năm học 2022-2023 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tập trung nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập đáp ứng việc thực hiện CT GDPT hiện hành và CT GDPT 2018 một cách hiệu quả, phấn đấu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chươngtrìnhgiáodụcphổthông 2018 theo lộ trình.

- Xây dựng trường học hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm; Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trường học.

**3. Chỉ tiêu cụ thể.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Kết quả**  **NH 2021**-**2022** | **Chỉ tiêu**  **NH 2022**-**2023** | **Ghi chú** |
| **Chỉ tiêu chung của nhà trường** | - Trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. | 100% | 100% |  |
| - Học sinh được học 2 buổi/ngày. | trên 90% | 78 %  Lớp 1: 72 %  Lớp 2: 65 %  Lớp 3: 82.7 %  Lớp 4: 84.9 %  Lớp 5: 100% |  |
| - Học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh. | 100% | 100% |  |
| - Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học. | 100% | 100% |  |
| - Học sinh có phẩm chất, năng lực đạt trở lên. | 100% | 100% |  |
| - Học sinh hoàn thành chương trình lớp học (Không tính học sinh kiểm tra lại, học sinh khuyết tật học hòa nhập - có hồ sơ, có giấy chứng nhận). | 99,8% | ≥ 99% |  |
| - Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học. | 100% | 100% |  |
| - Duy trì sĩ số. | 100% | 100% |  |
| - Hiệu suất đào tạo. | > 98% | > 98% |  |
| **Chất lượng giáo dục** | - Các môn học và hoạt động giáo dục: Tính trung bình các môn học: | + Hoàn thành: 99,9%  + Chưa hoàn thành: 0,1% | + Hoàn thành: ≥ 99,9%  + Chưa hoàn thành: 0,1% |  |
| - Về năng lực. | Đạt >99,9% | Đạt >99,9% |  |
| - Về phẩm chất. | Đạt 100% | Đạt 100% |  |
| - Công tác rèn chữ, giữ vở. | - 100% HS tham gia cấp trường. | - Có HS đạt giải cấp quận, TP. |  |
| - Các phong trào hoạt động ngoại khóa. | - Có học sinh đạt giải phong trào. | - Có học sinh đạt giải phong trào. |  |
| **Chất lượng đội ngũ giáo viên** | - Giáo viên CNG cấp trường | Không tổ chức | Đạt > 90% trên tổng số GV dự thi. |  |
| - Giáo viên dạy giỏi cấp Quận. | 100% trên tổng số GV dự thi | 100% tổng số GV dự thi. |  |
| - Giáo viên dạy giỏi cấp TP. | Không tổ chức | 30% tổng số GV dự thi |  |
| **Danh hiệu thi đua** | - Xếp loại Chuyên môn | Xuất sắc  A 1 | Xuất sắc (A1) |  |

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học**

1. **Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | | | **Số tiết lớp 2** | | | **Số tiết lớp 3** | | | **Số tiết lớp 4** | | | **Số tiết lớp 5** | | |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** |
| **1. Môn học bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | 216 | 204 | 350 | 180 | 170 | 245 | 126 | 119 | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Tự nhiên và xã hội | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Giáo dục thể chất | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 6 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 7 | HĐ trải nghiệm | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 |  |  |  |  |  |  |
| 8 | TC-CN |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Kĩ thuật |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 10 | LS-ĐL |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| **2. Môn học tự chọn** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Tiếng Anh | 210 | 108 | 102 | 210 | 108 | 102 | 280 | 144 | 136 | 210 | 108 | 102 | 210 | 108 | 102 |
| 13 | Tin học | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Tự học theo HDGV | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 15 | Ôn Toán | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 16 | Ôn Tiếng Việt | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 17 | Đọc sách | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 18 | KNS | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 19 | HĐNGLL |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 20 | Năng khiếu | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| **Tổng** | | **1400** | **720** | **680** | **1400** | **720** | **680** | **1400** | **720** | **680** | **1400** | **720** | **680** | **1400** | **720** | **680** |

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(tham khảo Phụ lục 1.2)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **TG thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| 9 | Chào năm học mới | Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường | Toàn trường | Sáng 05/9 | BGH TPT  GV phụ trách HĐTN | CB-GV-NV-HS  BDDCMHS Trường |
| - Vui hội trăng rằm.  - Rước đèn, phá cổ lồng đèn | Sáng 08/9 | BGH TPT  GV phụ trách HĐTN | CB-GV-NV-HS  BDDCMHS Trường |
| Phát động chủ đề năm học 2022-2023 | Sáng 12/9 | BGH TPT  GV phụ trách HĐTN | CB-GV-NV-HS |
| 10 | Chăm ngoan học giỏi | Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn. | Toàn trường | Tháng 10 | BGH TPT  GV phụ trách HĐTN | CB-GV-NV-HS |
| Tuyên truyền PCCC | CA PCCC | CB-GV-NV-HS |
| Tuyên truyền ATGT |  |  | CA GT | CB-GV-NV-HS |
| 11 | Tôn sư trọng đạo | - Hội thi vẽ tranh; Làm báo tường.  - Các trò chơi thể thao, dân gian.  Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11 | Toàn trường | Sáng 19/11 | BGH TPT | BGH, giáo viên toàn trường |
| 12 | Truyền thống nhà trường, Uống nước nhớ nguồn | Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống QĐNDVN. | Toàn trường | Sáng 22/12 | Chủ tịch cựu chiến binh phường | BGH,  ĐoànTN, GV toàn trường |
| 1-2 | Truyền thống dân tộc  Mừng Đảng – Mừng Xuân | Tổ chức học sinh tham quan trải nghiệm  Hội chợ ẩm thực ngày Xuân  - Giao lưu văn nghệ, thời trang. | Toàn trường | Sau KTHK1 | BGH TPT | GVCN toàn trường  Phụ huynh học sinh |
| 3 | Tiến bước lên đoàn | Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM | Toàn trường | Sáng 26/3 | TPT, BT đoàn | BGH,  GVCN, GV toàn trường |
| 4 | Hòa bình hữu nghị | Tổ chức ngày hội đọc sách | Toàn trường | Trong tháng | Thư viện, TPT, BT đoàn | BGH,  GVCN, GV toàn trường |
| 5 | Bác Hồ kính yêu | Thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Bác Hồ  Tuyên dương Cháu ngoan Bác Hồ | Toàn trường | Sáng 19/5 | Thư viện, TPT, BT đoàn | BGH,  GVCN, GV toàn trường |

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Hoạt động** | **Đối tượng/quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | Hoạt động đọc sách tại thư viện | Đọc sách | Học sinh | Tiết đọc sách, Giờ ra chơi, trước giờ nghỉ trưa, giờ về | Thư viện xanh, sân trường, tủ sách tại lớp | GVTV-GVCN |
| 2 | Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện | - Vẽ  - Bóng đá, bóng rổ, võ thuật  Đàn  Tin học  Anh văn | Học sinh năng khiếu | 16g30-18g | - Phòng học  - Trong sân trường | GV tổ bộ môn |
| 3 | Hoạt động vui chơi tự do của học sinh trong khuôn viên nhà trường | Vui chơi tự do | Học sinh | Giờ ra chơi, ra về | Sân trường, thư viện xanh | TPT, GVCN |
| 4 | Hoạt động phục vụ bán trú | Ăn trưa, ngủ trưa | HS bán trú | 10g50 | Lớp học | GVCN |

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Bắt đầu năm học: Thứ tư 22/8/2022: tổ chức lớp và củng cố kiến thức.

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2022 đến trước ngày 15/01/2023 (gồm 18 tuần thực học).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 20/5/2023 (gồm 17 tuần thực học).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 29/5/2023 đến 31/5/2023.

Xét hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2023.

Căn cứ vào các quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn… của các cấp;

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có…)

Tại trường Tiểu học Lê Văn Thọ thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

Đối với các lớp học 2 buổi/ngày, 7 tiết hoạt động giáo dục, 1 tiết hoạt động của nhà trường, sáng 5 tiết, chiều 3 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 10 buổi, có 40 tiết/tuần.

Thời gian biểu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Buổi | Tiết | Thời gian | Ghi chú |
| **SÁNG** |  | 6h45 – 7h10 | Học sinh ổn định đầu giờ. |
| 1 | 7h15 – 7h50 |  |
| 2 | 7h55 – 8h30 |  |
| Ra chơi | 8h30 – 8h55 | Ra chơi |
| 3 | 8h55 – 9h30 |  |
| 4 | 9h35 – 10h10 |  |
| 5 | 10h15 – 10h50 |  |
| **`TRƯA** |  | 10h40 – 13h30 | Hoạt động bán trú. |
| **CHIỀU** | 2 | 13h40 – 14h15 | - Lớp một buổi học tiết 1 lúc 13 h00- 13 h35. |
| 3 | 14h20 – 14h55 |  |
| Ra chơi | 14h55 – 15h30 | Ra chơi |
| 4 | 15h35– 16h05 | - Lớp 1 buổi học.  - Lớp BT ra về. |
| 5 | 16h10 – 16h45 | Lơp 1 buổi ra về  Tổ chức các câu lạc bộ |

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào đời sống thực tiễn.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, giáo dục kĩ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện .

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

**3.1. Đối với khối lớp 1**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | | | | | | | | | | |
| **Thời gian** | | | | | | | | | | **Ghi chú** | |
| **Buổi** | | **Tiết học** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |  | |
| Sáng | | 1 | HĐTN 1 | Tiếng Việt | | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt |  | |
| 2 | Đạo đức | Tiếng Việt | | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt |  | |
| 3 | Tiếng Việt | Anh Văn TK | | Anh Văn | Kĩ năng sống | Toán |  | |
| 4 | Tiếng Việt | Anh Văn TK | | Toán | Âm nhạc | TN&XH |  | |
|  | THTHDGV | Toán | | HĐTN 2 | TN&XH | HĐTN 3 |  | |
| Chiều | | 5 | Tin học | Anh văn | | Mĩ thuật | Tiếng Việt | Đọc sách |  | |
| 6 | GDTC | TC Tiếng Việt | | Anh Văn | Tiếng Việt | TC  Tiếng Việt |  | |
| 7 | GDTC | TC Toán | | Anh Văn | TC GDTC | TC Toán |  | |
| **Tổng số tiết/tuần** | | | **40 tiết/tuần** | | | | | | |  | |
| **TỔNG HỢP CHUNG** | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Nội dung** | | | | **Số lượng tiết học** | | **Ghi chú** | | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | | 12 tiết/tuần | |  | | | |
| 2 | Toán | | | | 3 tiết/tuần | |  | | | |
| 3 | Đạo đức | | | | 1 tiết/tuần | |  | | | |
| 4 | Tự nhiên xã hội | | | | 2 tiết/tuần | |  | | | |
| 5 | Nghệ thuật (ÂN, MT) | | | | 2 tiết/tuần | |  | | | |
| 6 | Giáo dục thể chất | | | | 2 tiết/tuần | |  | | | |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | | | | 3 tiết/tuần | |  | | | |
| 8 | Môn học tự chọn | | | | 7 tiết/tuần | | Tiếng Anh TC, TH | | | |
| 9 | Hoạt động củng cố | | | | 5 tiết/tuần | | Củng cố TV, Toán, THTHDGV | | | |
| 10 | Tăng cường năng khiếu | | | | 1 tiết/tuần | |  | | | |
| 11 | Hoạt động theo nhu cầu người học | | | | 2 tiết/tuần | | Kĩ năng sống, Đọc sách ... | | | |

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 *(Phụ lục 2 đính kèm)*

**3.2. Đối với khối lớp 2**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | | | | | | | | | |
| **Thời gian** | | | | | | | | | **Ghi chú** | |
| **Buổi** | | **Tiết học** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |  | |
| Sáng | | 1 | HĐTN 1 | GDTC | Tiếng Việt | Tiếng Anh TK | Toán |  | |
| 2 | Toán | GDTC | Tiếng Việt | Tiếng Anh TK | Tiếng Việt |  | |
| 3 | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Anh | Tiếng Việt | Tiếng Việt |  | |
| 4 | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Anh | Đạo đức | HĐTN 3 |  | |
|  | TN & XH | Toán | Toán | Toán | NT- MT |  | |
| Chiều | | 5 | KNS | TC TV | TN & XH | Tiếng Việt | Tiếng Anh |  | |
| 6 | Tin học | Tiếng Anh | HĐTN 2 | THHDGV | NT- ÂN |  | |
| 7 | TC Toán | Đọc sách | TC Toán | TC TV | GDTC |  | |
| **Tổng số tiết/tuần** | | | **40 tiết/tuần** | | | | | |  | |
| **TỔNG HỢP CHUNG** | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Nội dung** | | | **Số lượng tiết học** | | **Ghi chú** | | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 12 tiết/tuần | |  | | | |
| 2 | Toán | | | 3 tiết/tuần | |  | | | |
| 3 | Đạo đức | | | 1 tiết/tuần | |  | | | |
| 4 | Tự nhiên xã hội | | | 2 tiết/tuần | |  | | | |
| 5 | Nghệ thuật (ÂN, MT) | | | 2 tiết/tuần | |  | | | |
| 6 | Giáo dục thể chất | | | 2 tiết/tuần | |  | | | |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | | | 3 tiết/tuần | |  | | | |
| 8 | Môn học tự chọn | | | 7 tiết/tuần | | Tiếng Anh TC, TH | | | |
| 9 | Hoạt động củng cố | | | 5 tiết/tuần | | Củng cố TV, Toán, THTHDGV | | | |
| 10 | Tăng cường năng khiếu | | | 1 tiết/tuần | |  | | | |
| 11 | Hoạt động theo nhu cầu người học | | | 2 tiết/tuần | | Kĩ năng sống, Đọc sách ... | | | |

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 *(Phụ lục 2 đính kèm)*

**3.3. Đối với khối lớp 3**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | | | | | | | | | |
| **Thời gian** | | | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Buổi** | | **Tiết học** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |  |
| Sáng | | 1 | HĐTN 1 | | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt | | Tiếng Việt |  |
| 2 | Tiếng Việt | | Tiếng Anh | Mĩ thuật | Toán | | KNS |  |
| 3 | Tiếng Việt | | GDTC | Toán | GDTC | | Đạo đức |  |
| 4 | Âm nhạc | | Toán | Tiếng Việt | HĐTN 2 | | Toán |  |
|  | Toán | | Công nghệ | Tiếng Anh | TNXH | | HĐTN 3 |  |
| Chiều | | 5 | TC Tiếng Việt | | Tiếng Anh | Tiếng Anh | TC Tiếng Việt | | Đọc sách |  |
| 6 | TNXH | | Tiếng Anh | Tiếng Anh | Tiếng Anh | | TC Toán |  |
| 7 | TC Toán | | GDTC  (NK) | Tin học | Tiếng Anh | | THTHDGV |  |
| **Tổng số tiết/tuần** | | | | **40 tiết/tuần** | | | | | |  |
| **TỔNG HỢP CHUNG** | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Nội dung** | | | | **Số lượng tiết học** | | | **Ghi chú** | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | | 7 tiết/tuần | | |  | | |
| 2 | Toán | | | | 5 tiết/tuần | | |  | | |
| 3 | Đạo đức | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 4 | Tự nhiên xã hội | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 5 | Nghệ thuật (ÂN, MT) | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 6 | Giáo dục thể chất | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 7 | HĐTN | | | | 3 tiết/tuần | | |  | | |
| 8 | Công nghệ, Tin học | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 9 | Môn học tự chọn | | | | 8 tiết/tuần | | | Tiếng Anh TC | | |
| 10 | Hoạt động củng cố | | | | 5 tiết/tuần | | | Củng cố TV, Toán, THTHDGV | | |
| 12 | Tăng cường năng khiếu | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 12 | Hoạt động theo nhu cầu người học | | | | 2 tiết/tuần | | | Kĩ năng sống, Đọc sách, ... | | |

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 *(Phụ lục 2 đính kèm)*

**3.4. Đối với khối lớp 4**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | | | | | | | | | |
| **Thời gian** | | | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Buổi** | | **Tiết học** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| Sáng | | 1 | Chào cờ | LTVC | | Âm nhạc | Tin học | | Toán |  |
| 2 | Tập đọc | Toán | | Anh văn | LTVC | | Khoa học |  |
| 3 | Toán | Địa lí | | Toán | Toán | | TLV |  |
| 4 | Khoa học | Mỹ thuật | | TLV | Kể chuyện | | Chính tả |  |
|  | Kĩ thuật | Đạo đức | | Tập đọc | Lịch sử | | SHL |  |
| Chiều | | 5 | Tiếng Anh | TC Toán | | Tiếng Anh TK | Tin học | | Thể dục |  |
| 6 | THTHDGV | TC TV | | TC TV | KNS | | Thể dục |  |
| 7 | Đọc sách | Tiếng Anh | | HĐNGLL | Tiếng Anh | | Tiếng Anh TK |  |
| **Tổng số tiết/tuần** | | | **40 tiết/tuần** | | | | | | |  |
| **TỔNG HỢP CHUNG** | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Nội dung** | | | | **Số lượng tiết học** | | | **Ghi chú** | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | | 8 tiết/tuần | | |  | | |
| 2 | Toán | | | | 5 tiết/tuần | | |  | | |
| 3 | Đạo đức | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 4 | Khoa học | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 5 | Âm nhạc | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 6 | Mỹ thuật | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 7 | Thể dục | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 8 | Kĩ thuật | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 9 | Lịch sử - Địa lý | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 10 | Tin học | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 11 | Hoạt động giáo dục | | | | 3 tiết/tuần | | | SHDC, SHL/HĐNGLL | | |
| 12 | Ngoại ngữ | | | | 6 tiết/tuần | | | Tiếng Anh TC, TH | | |
| 13 | Hoạt động củng cố | | | | 4 tiết/tuần | | | Củng cố TV, Toán, THTHDGV | | |
| 14 | Hoạt động theo nhu cầu người học | | | | 2 tiết/tuần | | | Kĩ năng sống, Đọc sách, ... | | |

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 *(Phụ lục 2 đính kèm)*

**3.5. Đối với khối lớp 5**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | | | | | | | | | |
| **Thời gian** | | | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Buổi** | | **Tiết học** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| Sáng | | 1 | Chào cờ | Tiếng Anh | | Toán | KNS\* | | TLV |  |
| 2 | Thể dục | Tập đọc | | LTVC | Tin học\* | | Khoa học |  |
| 3 | Toán | Toán | | TLV | Toán | | Toán |  |
| 4 | Tập đọc | LTVC | | Tiếng Anh | Lịch sử | | Kể chuyện |  |
|  | Khoa học | Mĩ thuật | | Âm nhạc | Chính tả | | Thể dục |  |
| Chiều | | 5 | Tin học\* | Đạo đức | | Địa lí | Tiếng Anh TK | | Kĩ thuật |  |
| 6 | Tiếng Anh | Đọc sách | | TC Toán | HĐNGLL | | THTHDGV |  |
| 7 | Tiếng Anh | Tiếng Anh TK | | TC TV | TC TV | | SHCN |  |
| **Tổng số tiết/tuần** | | | **40 tiết/tuần** | | | | | | |  |
| **TỔNG HỢP CHUNG** | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Nội dung** | | | | **Số lượng tiết học** | | | **Ghi chú** | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | | 8 tiết/tuần | | |  | | |
| 2 | Toán | | | | 5 tiết/tuần | | |  | | |
| 3 | Đạo đức | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 4 | Khoa học | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 5 | Âm nhạc | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 6 | Mỹ thuật | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 7 | Thể dục | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 8 | Kĩ thuật | | | | 1 tiết/tuần | | |  | | |
| 9 | Lịch sử - Địa lý | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 10 | Tin học | | | | 2 tiết/tuần | | |  | | |
| 11 | Hoạt động giáo dục | | | | 3 tiết/tuần | | | SHDC, SHL/HĐNGLL | | |
| 12 | Ngoại ngữ | | | | 6 tiết/tuần | | | Tiếng Anh TC, TH | | |
| 13 | Hoạt động củng cố | | | | 4 tiết/tuần | | | Củng cố TV, Toán, THTHDGV | | |
| 14 | Hoạt động theo nhu cầu người học | | | | 2 tiết/tuần | | | Kĩ năng sống, Đọc sách, ... | | |

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 *(Phụ lục 2 đính*

Lưu ý

+ Các ngày nghỉ lễ trong năm học và các hoạt động tập thể quy mô lớn (20/11, đi tham quan trải nghiệm…) nếu trùng vào ngày nào trong tuần, Phó HT và khối trưởng chủ động lên phương án điều chỉnh các tiết học bù vào các ngày của tuần trước và sau ngày nghỉ, thay thế các tiết sinh hoạt tập thể, tiết ôn tập, hoặc ghép tiết thành chủ đề...

**V. Giải pháp thực hiện**

**1. Tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua**

***1.1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, tập trung các nhiệm vụ:***

**a. Yêu cầu:**

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đoàn kết, nhất trí, có ý thức tổ chức kỉ luật, có lòng tự trọng, hết lòng thương yêu HS.

- Giáo dục HS thực hiện theo 5 điểu Bác Hồ dạy, tự giác thực hiện các quy định của nhà trường, tích cực tham gia hoạt động xã hội từ thiện, hoạt động đoàn thể, thực hiện tốt chủ đề năm học.

**b. Biện pháp:**

- Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần 8 Khóa XI; Tiếp tục phát huy việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vận dụng tốt trong công tác giảng dạy và quản lý, thực hiện 8 chuyên đề về đổi mới nhà trường phổ thông.

- Giáo viên thường xuyên rèn luyện và nâng cao đạo đức của người thầy. Thực hiện tốt phong trào *“Kỉ cương - Tình thương - Trách nhiệm”*, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS. Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”.

- CB-GV-NV thống nhất và thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa nhà trường.

- Ban chủ nhiệm *“Trường học có đời sống văn hóa tốt”* có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đẩy mạnh hoạt động các đoàn thể, tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động độc lập, đúng chức năng phối hợp chặt chẽ với nhau trong công tác.

- Chỉ đạo tổ chức có chất lượng các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các ngày lễ kỷ niệm, các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội. Thực hiện bảng tin liên đội, chi đoàn, công đoàn và bảng tin lớp.

**c. Chỉ tiêu:**

- Chi bộ nhà trường đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn, chi đoàn, liên đội đạt xuất sắc.

- 100% CB-GV-NV không vi phạm pháp luật, thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của nhà nước, quy tắc ứng xử văn hóa nhà trường.

- 97,1% CB-GV-NV đạt lao động tiên tiến cuối năm.

***1.2. Tiếp tục “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho HS, chú trọng các hoạt động:***

**a. Yêu cầu:**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực theo Chỉ thị số 40/2008/CT-BGD ĐT ngày 22/7/2008.

**b. Biện pháp:**

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú, đa dạng phù hợp với lứa tuổi HS: sinh hoạt chủ điểm, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ... qua đó hình thành nhân cách, rèn luyện kỹ năng sống cho HS.

- Giáo viên giảng dạy có hiệu quả, gần gũi yêu thương HS, khuyến khích sự chuyên cần, tích cực chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên tự học của HS. Giáo dục kỹ năng sống và rèn luyện phương pháp tự học đạt hiệu quả. Đưa các trò chơi dân gian, trò chơi vận động vào tiết thể dục rèn luyện và giúp HS có ý thức bảo vệ sức khoẻ bản thân.

- Huy động, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường cùng tham gia xây dựng môi trường học an toàn, thân thiện, hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương Phường 15, quận Gò Vấp đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Giáo dục HS giữ vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường qua việc thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, tuyên truyền trên bảng điện tử, màn hình ở các nhà vệ sinh...

**c. Chỉ tiêu:**

- Xây dựng trường lớp *“Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.*

- 100% HS được học và rèn luyện kỹ năng sống.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh hàng tháng.

- 100% HS được tham gia các hoạt động và học tập trong môi trường học thân thiện.

**2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

**a. Yêu cầu:**

Trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu quy định.

**b. Biện pháp:**

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả; đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của HS và điều kiện của nhà trường; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với tất cả các lớp, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

- Tổ chức dạy buổi 1 đảm bảo các môn học bắt buộc; dạy buổi 2 đạt hiệu quả, tăng cường các tiết câu lạc bộ, kỹ năng sống, tổ chức tốt các tiết tự học nhằm thực hiện tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu Tiếng Việt và Toán, phụ đạo HS chưa hoàn thành Tiếng Việt và Toán, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp các em chơi mà học, học mà chơi tạo hứng thú trong học tập.

- Dạy học các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn; tổ chức cho HS tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ Tin học, Tiếng Anh, TDTT… đảm bảo an toàn.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, giảng dạy kỹ năng sống, đảm bảo giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học. Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với giáo viên.

- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ GV để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- HS được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm giao bài tập về nhà cho HS.

**c. Chỉ tiêu:**

100% HS được học 2 buổi/ngày, đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

**3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

**a. Yêu cầu:**

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn chất lượng và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, phù hợp với địa phương, điều kiện thực tế nhà trường.

**b. Biện pháp:**

- Thực hiện họp ít nhất 2 lần/tháng.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung:

+ Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên nghiên cứu CTGDPT (chương trình tổng thể, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học), đề xuất, xây dựng nội dung cần thảo luận, sinh hoạt chuyên môn trong năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

Trên cơ sở nội dung, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn này, các thành viên trong tổ tìm hiểu, nghiên cứu, chia sẻ, trao đổi, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

Việc tìm hiểu CTGDPT 2018 được triển khai cho tất cả các tổ chuyên môn, tất cả giáo viên trong nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan theo quy định của từng khối lớp, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện theo tuần, học kỳ trong năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục được các tổ chuyên môn trao đổi, thảo luận và thống nhất trong tất cả các thành viên của tổ, nhất là các tổ chuyên môn của các khối lớp bắt đầu thực hiện CTGDPT 2018.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Tích cực nghiên cứu và thực hiện theo mục 3 - công văn 1315 với 4 bước cần lưu ý:

- Bước 1: Xây dựng bài học minh họa.

- Bước 2: Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ.

- Bước 3: Phân tích bài học

- Bước 4: Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày

Trong quá trình thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học không chỉ các khối lớp thực hiện CTGDPT 2018 mà tất cả các các tổ chuyên môn đang thực hiện CTGDPT theo QĐ 16 cũng đều phải triển khai thực hiện.

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% tổ khối thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

**4. Thực hiện chương trình giáo dục**

Năm học 2022 - 2023 là năm học thứ ba giáo dục tiểu học thực hiện song song hai CT GDPT: CT GDPT 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ở lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 3 và CT GDPT theo Quyết định số 16/2006/Q-BGDT ở các lớp 4, lớp 5, nhà trường chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục:

***4.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS***

***4.1.1. Thực hiện CT GDPT hiện hành đối với lớp 4, lớp 5***

**a. Yêu cầu:**

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng HS.

**b. Biện pháp:**

- Trên cơ sở CTGDPT hiện hành, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS theo công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi của HS và điều kiện của nhà trường.

- Chỉ đạo tổ khối họp, thống nhất điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng HS trên cơ sở chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực HS.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông trong một số môn học và hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh việc giáo dục lịch sử - địa lý địa phương, kể cả lớp 1 thực hiện theo tài liệu được thành phố biên soạn và thẩm định.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CT GDPT 2018; Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Tiếp tục triển khai giảng dạy các giáo trình, tài liệu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa; sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS” lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

- HS thuộc, hiểu rõ, thực hiện đúng 5 điều Bác Hồ dạy tùy theo mức độ và yêu cầu của mỗi khối lớp:

**c. Chỉ tiêu:**

100% tổ khối chuyên môn xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS.

**4.1.2. Thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3**

**a. Yêu cầu:**

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng HS.

**b. Biện pháp:**

- Triển khai thực hiện CT, SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022 - 2023 theo CT GDPT 2018, đảm bảo đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, bố trí đủ GV đã hoàn thành các CT bồi dưỡng theo quy định để dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3 tập trung vào các vấn đề cơ bản như sau:

+ Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của CT; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS.

+ Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của CT.

+ Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

**c. Chỉ tiêu:**

Tổ khối 1, khối 2, khối 3 xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực HS theo các văn bản hướng dẫn.

**4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học**

***4.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học***

**a. Yêu cầu:**

Không ngừng học tập, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của HS; vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát triển năng lực HS.

**b. Biện pháp:**

- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, thực hành các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ khối; cử giáo viên áp dụng các phương pháp, kĩ thuật mới lên tiết mẫu để tổ khối học tập, rút kinh nghiệm; chú ý bồi dưỡng cho giáo viên mới ra trường một số kĩ thuật dạy học tích cực thường xuyên sử dụng (Kĩ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kĩ thuật KWL, Dạy học theo dự án, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...).

- Triển khai lại các chuyên đề cấp quận, đồng thời tổ chức hiệu quả các chuyên đề cấp trường, các buổi tọa đàm trong tổ khối để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của HS.

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT: Hỗ trợ, tư vấn để giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo nhóm các bài học thành chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải tổ chức dạy nhiều tiết trong cùng một buổi.

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo theo quy định để triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ khối tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn SHCM thực hiện CT GDPT cấp tiểu học và công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13/5/2020 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn SHCM thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020 - 2021.

- Tổ khối chuyên môn thống nhất, đề xuất, xây dựng các nội dung dạy học lịch sử, địa lí địa phương, áp dụng giảng dạy phù hợp từng đối tượng HS. Sử dụng các tài liệu lịch sử, địa lý địa phương một cách hiệu quả. Mở rộng không gian lớp học, thiết kế các tiết học cụ thể liên quan đến lịch sử, địa lí tại di tích lịch sử, bảo tàng địa phương, phù hợp với yêu cầu của từng khối lớp.

- Đẩy mạnh việc xây dựng vườn trường, dạy học ngoài trời, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dạy học bằng trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm sáng tạo… Tiếp tục tổ chức và thực hiện đánh giá hiệu quả các chuyên đề đã được triển khai.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận. Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

- Giáo viên tiếp tục áp dụng các phương pháp, hình thức, đẩy mạnh UDCNTT trong dạy học ... phát huy vai trò tích cực của học sinh, nâng cao chất lượng học tập.

- Chỉ đạo giáo viên mạnh dạn đổi mới và chú trọng việc tổ chức các hoạt động giáo dục, sưu tầm, tìm tòi kiến thức và sử dụng các tài liệu lịch sử, địa lý địa phương một cách hiệu quả. Đổi mới PPDH trong các môn học nhất là trong việc giảng dạy lịch sử, địa lý địa phương. Thực hiện các hoạt động tiếp nối sau giờ học để khuyến khích HS sưu tầm, tìm tòi kiến thức và có cơ hội trải nghiệm kiến thức qua thực tế.

- HS tích cực học tập, chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn cụ thể hàng ngày của giáo viên.

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo định hướng phát triển năng lực HS.

- 80% Giáo viên dự thi đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp quận.

- 80% Giáo viên dự thi đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố.

***4.2.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống***

**a. Yêu cầu:**

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

**b. Biện pháp:**

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện tthân thiện ... phát triển văn hóa đọc cho HS.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục HS một cách thiết thực, hiệu quả. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS.

- Thực hiện dạy Kĩ năng sống cho HS toàn trường với thời lượng 1 tiết/tuần/lớp. GVCN dạy Kĩ năng sống lồng ghép trong tiết Sinh hoạt lớp. Nội dung dạy kĩ năng sống chú trọng giáo dục lối sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực…

- Tổ chức cho HS hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm qua Vườn rau lớp em, Phiên chợ rau sạch 1 lần/học kỳ với sự tham gia sản phẩm rau sạch của 30 lớp, hoạt động trải nghiệm 1 lần/tháng.

- Đưa chương trình học bơi vào chương trình học của tất cả các lớp với thời gian là 1 tiết/tuần tại trường.

- Tổ chức các câu lạc bộ Stem, Robotacon, các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp cho HS vào các buổi chiều, sau giờ học bán trú.

- Tiếp tục triển khai, tuyên truyền, vận động giáo viên, HS và phụ huynh hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”.

**c. Chỉ tiêu:**

100% giáo viên, HS có ý thức thực hiện tốt dạy và học gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

***4.2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá HS tiểu học***

**a. Yêu cầu:**

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá HS theo Thông tư số 30; Thông tư số 22 và Thông tư 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hàng ngày của từng HS.

**b. Biện pháp:**

- Bộ phận chuyên môn tổ chức tập huấn cho giáo viên Thông tư số 27. Tập huấn nâng cao kĩ năng đánh giá thường xuyên (nêu nhận xét và ghi nhận xét) và đánh giá định kì. Giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ HS vượt qua khó khăn trong giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi nhận xét.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá HS từ lớp 4 đến lớp 5 theo Thông tư số 30 và Thông tư số 22; Thực hiện đánh giá HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo Thông tư số 27 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện PC, NL của HS theo yêu cầu cần đạt của CT; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

- Tiếp tục tuyên truyền nội dung về đánh giá HS Tiểu học đến cha mẹ HS (trong ngày Đại hội CMHS đầu năm), nâng cao vai trò của cha mẹ HS trong việc cùng với nhà trường nhận xét, đánh giá HS.

- Chỉ đạo các tổ khối ra đề, thẩm định đề kiểm tra định kì, kiểm tra cuối năm theo đúng tinh thần của Thông tư 22, Thông tư số 27 phù hợp với từng khối lớp, đảm bảo các mức độ theo quy định, tập trung đánh giá năng lực của HS, không chỉ dựa trên các câu hỏi về kiến thức môn học mà cần đưa vào các nội dung liên quan đến thực tiễn cuộc sống.

- Đẩy mạnh UDCNTT, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học nghiêm túc, thực hiện khen thưởng HS đúng quy định.

- Tổ khối trưởng theo dõi, giúp đỡ giáo viên mới ra trường nắm vững cách nhận xét, đánh giá HS theo Thông tư 30, Thông tư 22, Thông tư 27.

- Tham gia khảo sát chất lượng HS lớp 3 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của HS, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá HS.

- Bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; Khen thưởng HS thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội.

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên nắm vững và thực hiện tốt quy định đánh giá HS theo Thông tư số 30; Thông tư số 22 và Thông tư số 27.

- 100% HS Hoàn thành Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các môn học, hoạt động giáo dục. Đánh giá định kì cuối năm học các môn học theo quy định.

- 100% HS Đạt các mức độ hình thành và phát triển năng lực.

- 100% HS Đạt các mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.

- 100% HS Hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% HS Hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Tỉ lệ HS bỏ học: 0 %

- Tỉ lệ HS chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0%

**4.3. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, Tin học.**

***4.3.1. Triển khai dạy học ngoại ngữ:***

**a. Yêu cầu:**

- Thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường (các lớp bán trú),

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh, tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, 100% học sinh học tiếng Anh giao tiếp với giáo viên bản ngữ, dạy học bằng tiếng Anh đối với các môn Toán và môn Khoa học, bảo đảm các yêu cầu về giáo viên bản ngữ theo quy định; và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như hoạt động trải nghiệm, các sân chơi giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; tổ chức dạy tiếng Anh qua môn Toán và Khoa học với giáo viên bản ngữ và phần mềm bổ trợ. - Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo qui định. Cố gắng tăng cường cơ sở vật chất hiện đại nhưng đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng.

- Nâng cao chất lượng soạn giảng giáo án trước khi lên lớp. Thực hiện ngày càng hiệu quả hơn hoạt động đồng giảng trong tiết dạy có giáo viên bản ngữ.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22, Thông tư 27 (đối với lớp1, 2, 3) chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

**b. Biện pháp:**

- Đối với lớp 1, 2 với các lớp học 2 buổi/ ngày thực hiện tiết giáo nhà trường 4 tiêt/ tuần, giáo viên bản ngữ 2 tiết/ tuần (giao tiếp hoặc Toán Khoa). Với các lớp học 1 buổi/ ngày thực hiện tiết giáo nhà trường 2 tiêt/ tuần.

- Đối với lớp 3 với các lớp học 2 buổi/ ngày thực hiện tiết giáo nhà trường 6 tiêt/ tuần, giáo viên bản ngữ 2 tiết/ tuần (giao tiếp hoặc Toán Khoa). Với các lớp học 1 buổi/ ngày thực hiện tiết giáo nhà trường 4 tiêt/ tuần.

- Đối với lớp 4, 5 với các lớp học 2 buổi/ ngày thực hiện tiết giáo nhà trường 4 tiêt/ tuần, giáo viên bản ngữ 2 tiết/ tuần (giao tiếp hoặc Toán Khoa). Với các lớp học 1 buổi/ ngày thực hiện tiết giáo nhà trường 2 tiêt/ tuần.

- Đẩy mạnh hoạt động “Open house” (mở cửa đón phụ huynh vào tham dự tiết học), tạo điều kiện để phụ huynh tham gia vào các hoạt động của nhà trường qua việc thực hiện câu lạc bộ đọc sách cùng cha mẹ (reading mom and dad).

- Chỉ đạo giáo viên thiết kế đề kiểm tra tiếng Anh trong việc đánh giá HS học tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế. Khuyến khích HS tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế: PTE, Toefl Primary, Cambridge… từng bước đảm bảo chuẩn đầu ra của trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

**c. Chỉ tiêu:**

100% giáo viên Anh văn đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy và học. Thực hiện theo lộ trình đảm bảo 20% HS đạt chuẩn Tiếng Anh (Flyers) đầu ra.

***4.3.2. Tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học: Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy và học Tin học:***

**a. Yêu cầu:**

- Nâng cao chất lượng dạy và học Tin học đáp ứng chuẩn đầu ra của trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

**b. Biện pháp:**

- Khối lớp 1, 2 dạy tin học tư chọn cho học sinh mỗi lớp 1 tiết/ tuần.

- Khối lớp 3 dạy theo chương trình của bộ giáo dục theo chương trình GDPT 2018 mỗi lớp 1 tiết/ tuần.

- Giảng dạy theo giáo trình IC3 Spark dành cho học sinh lớp 4, 5, giúp HS làm quen với tin học, đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho HS tiểu học.

- Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS.

- Thực hiện việc báo cáo, cập nhật kịp thời thông tin chuyên môn, các tư liệu dạy học, thu thập và trao đổi thông tin qua mạng Internet.

- Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV Tin học từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học – Công nghệ theo CT GDPT 2018.

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên Tin học có bằng IC3 Spark

- 100% giáo viên Tin học đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy và học.

***4.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

***4.4.1. Đối với trẻ khuyết tật***

**a. Yêu cầu:**

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết t, đảm bảo quyền lợi trẻ em khuyết tật học tại trường.

**b. Biện pháp:**

- Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV về vấn đề giáo dục hòa nhập vào các buổi họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn.

- Thống kê số liệu HS khuyết tật đầu năm học, phân công giáo viên có kinh nghiệm dạy lớp có HS khuyết tật học hòa nhập. (Hiện trường có 1 HS khuyết tật, dạng chậm phát triển trí tuệ, học lớp 5/6).

- Tạo điều kiện để HS khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá HS khuyết tật.

- Tiếp tục chỉ đạo cho GV lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các HS khuyết tật học hòa nhập. Thực hiện dạy học, đánh giá cho HS hòa nhập theo quy định tại điểm 3 Điều 12 Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, Điều 8 Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Thường xuyên liên hệ với Trung tâm hỗ trợ trẻ khuyết tật, hòa nhập của Sở Giáo dục và Đào tạo (108 Lý Chính Thắng) để được hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các HS khuyết tật học hòa nhập.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập

**c. Chỉ tiêu:**

100% trẻ khuyết tật học hòa nhập, giáo viên dạy HS hòa nhập được thực hiện chính sách giáo dục theo quy định.

***4.4.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

**a. Yêu cầu:**

Nhà trường thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**b. Biện pháp:**

- Phát động phong trào tặng sách vở, dụng cụ học tập cho HS lớp phổ cập.

- Tặng học bổng hàng tháng và dịp lễ Tết cho HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá và xếp loại HS có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp tốt với Hội khuyến học Phường 13, động viên những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho con em được đến trường.

**c. Chỉ tiêu:**

100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện chính sách giáo dục theo quy định.

**5. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

***5.1. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện CTGDPT 2018***

**a. Yêu cầu:**

Thực hiện rà soát hiện trạng và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 1, lớp 2, lớp 3 đề xuất bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phố thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

**b. Biện pháp:**

- Chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định : rà soát nhu cầu và có kế hoạch bố sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 1 theo Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/04/2019 của Bộ GD&ĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; lớp 2 theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GD&ĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 và lớp 3 theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện rà soát, để xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường quản lý cơ sở vật chất nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

- Rà soát cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy học theo điều lệ trường tiểu học và thông tư quy định trang thiết bị tối thiểu cho học sinh lớp 1, 2,3 của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3.

- Xây dựng kế hoạch, lập dự trì kinh phí, biện pháp sửa chữa. Thường xuyên rà soát, kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm cơ sở vật chất đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giáo dục.

- Các bộ phận trong nhà trường thường xuyên quan tâm sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường lớp đúng quy định. Đảm bảo hệ thống nước lọc, nhà vệ sinh xanh - sạch và văn minh phục vụ học sinh.

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng với giáo dục hiện đại.

- Các bộ phận, tổ khối, cá nhân giao nhận tài sản, cơ sở vật chất hàng năm, có kiểm kê theo quy định.

- Khuyến khích các lớp thực hiện xã hội hóa giáo dục, trang bị các thiết bị công nghệ phục vụ cho việc dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% CB-GV-NV thực hiện giao nhận tài sản, cơ sở vật chất hàng năm, có kiểm kê theo quy định.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện CT GDPT 2018 và các yêu cầu quy định về CSVC phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- 100% GV lên lớp có sử dụng đồ dùng dạy học.

- 100 % các lớp có đủ đồ dùng dạy học tối thiểu.

- 100% GV giảng dạy giáo án điện tử và sử dụng bảng tương tác.

- 100% GV tham gia Hội thi “Làm đồ dùng dạy học”.

- Bộ phận thiết bị đạt các tiêu chí thi đua thiết bị trường học, xếp loại A

***5.2. Sách, tài liệu, hoạt động Thư viện***

***5.2.1. Công tác thư viện***

**a. Yêu cầu:**

- Quản lý và tổ chức hoạt động thư viện khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thư viện, xây dựng thư viện điện tử, duy trì mô hình thư viện xanh trong khuôn viên nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 về việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

**b. Biện pháp:**

- Giáo viên đề xuất số lượng và tài liệu cần có để phục vụ công tác giảng dạy, cán bộ thư viện tập hợp để bổ sung, trang bị. Thường xuyên liên hệ với PGD&ĐT để đảm bảo nhu cầu sách cho giáo viên và HS.

- Tăng cường sách tham khảo, sách nghiệp vụ đủ cho giáo viên, phân phối sách tài liệu kịp thời đến giáo viên, thực hiện tốt các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, xây dựng văn hóa đọc, thư viện thân thiện, hiện đại.

- Nhân viên thư viện giới thiệu những tác phẩm hay theo chủ đề tháng trước toàn thể Hội đồng sư phạm.

- Thành lập tổ thư viện, giáo viên, HS, phân lịch đọc vào giờ chơi để tất cả HS cùng được đọc sách tại thư viện.

- Quan tâm trang trí thư viện để thư viện là nơi đẹp nhất của nhà trường, nơi mà giáo viên và HS thích đến.

- Xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc…phù hợp điều kiện thực tế nhà trường. Phát huy các nguồn lực xã hội hóa trong việc xây dựng thư viện trường học.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện tủ sách Bác Hồ, không gian văn hóa Hồ Chí Minh nhất là những cuốn sách tuyên truyền vê tấm gương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tổ chức cuộc thi “Kể chuyện Bác Hồ và những tấm gương người tốt, việc tốt” dành cho học sinh tiểu học.

**c. Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo cung cấp đủ sách đến 100% giáo viên.

- Trang bị bổ sung sách tham khảo theo yêu cầu cần có của giáo viên.

- HS được đọc sách trong tuần theo khối lớp.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện tủ sách Bác Hồ, nhất là những cuốn sách tuyên truyền vê tấm gương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tổ chức cuộc thi “Kể chuyện Bác Hồ và những tấm gương người tốt, việc tốt” dành cho học sinh tiểu học.

- Thư viện xếp A1.

***5.5.2. Thiết bị dạy học***

**a. Yêu cầu:**

- Giáo viên có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới, yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018.

**b. Biện pháp:**

- Giáo viên đề xuất số lượng và thiết bị cần có để phục vụ công tác giảng dạy, cán bộ thiết bị tập hợp để trang bị thêm dụng cụ, đồ dùng dạy học.

- Tổ chức thi làm đồ dùng dạy học. Phát động phong trào tự làm ĐDDH cá nhân, khối. Tổ chức thi đua soạn giáo án điện tử trong các tiết dạy tốt, xây dựng thư viện giáo án điện tử, sử dụng có hiệu quả đồ dùng học tập trong việc giảng dạy.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên khối 1 để cung cấp thiết bị, ĐDDH phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của HS theo chương trình phổ thông 2018.

- Bảo quản tốt trang thiết bị, ĐDDH đúng quy cách đáp ứng đúng yêu cầu dạy và học theo phương pháp mới, trang bị ĐDDH cho giáo viên các khối đầy đủ.

- Rà soát, bổ sung các trang thiết bị hư hỏng, còn thiếu. Có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục.

- Tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Tổ chức Hội thi Đồ dùng dạy học tự làm.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH.

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo bảng tương tác và vận dụng vào tiết dạy.

- Mỗi giáo viên soạn 2 giáo án điện tử/tháng nộp vào thư viện, thư viện đăng mục học liệu trên trang thông tin điện tử trường.

- 100% giáo viên tham gia phong trào tự làm đồ dùng dạy học: cá nhân: 1 đồ dùng/năm, khối: 2 đồ dùng/ năm.

- Thiết bị xếp loại A1.

**6. Thực hiện công tác đội ngũ**

**6.1 Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV, CBQL giáo dục về thực hiện CT GDPT 2018**

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho giáo viên để chuẩn bị cho việc thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dự kiến dạy lớp 3 năm học 2022-2023, lớp 4 năm học 2023-2024.

- Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

- Tham gia đầy đủ, hiệu quả các module tập huấn chương trình GDPT 2018.

- Hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

- Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia tập huấn bồi dưỡng thực hiện CTGDPT 2018 từ năm học 2022-2023 để tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới

* **Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL và GV đạt yêu cầu trở lên về học tập bồi dưỡng thường xuyên.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT.

- 100% giáo viên đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

- 100% giáo viên đạt Giáo viên dạy Giỏi cấp Trường.

- 80% giáo viên đạt Giáo viên giỏi cấp quận/đăng kí dự thi.

**6.2. Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Trong quá trình triển khai đánh giá, giúp giáo viên thông hiểu mục đích của việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đồng thời hướng dẫn kỹ nội dung từng tiêu chí, yêu cầu của chuẩn đã được quy định để giáo viên có thể tự đánh giá bản thân và tham gia nhận xét đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp.

+ Khi đánh giá phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, dựa vào các kết quả đạt được thông qua các minh chứng phù hợp với các lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của chuẩn.

+ Xác định được mặt mạnh, mặt yếu về năng lực nghề nghiệp, hiệu quả làm việc để giúp các thành viên phát triển khả năng giáo dục và dạy học.

+ Xây dựng môi trường thân thiện, dân chủ và tôn trọng lẫn nhau, không tạo sự căng thẳng, gây áp lực trong quá trình đánh giá.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên nắm vững quy định theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

**6.3. Đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng**

**\* Đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng:**

- Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2018).

- Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng.

- Gởi Hồ sơ đánh giá xếp loại Hiệu trưởng về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**\* Đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng:**

Hiệu trưởng chủ trì thực hiện các bước sau:

- Phó Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại theo mẫu phiếu (Phụ lục I ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng) sau khi đã chỉnh sửa cho phù hợp và báo cáo kết quả trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đóng góp ý kiến và tham gia đánh giá Phó Hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục II ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng);

- Phó Hiệu trưởng khác, đại diện tổ chức cơ sở Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, với sự chứng kiến của Phó Hiệu trưởng được đánh giá, tổng hợp các ý kiến đóng góp và kết quả tham gia đánh giá Phó Hiệu trưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; phân tích các ý kiến đánh giá đó và có nhận xét, góp ý cho Phó Hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục III ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng).

Hiệu trưởng chủ trì thực hiện các bước sau đây:

- Tham khảo kết quả tự đánh giá, xếp loại của Phó Hiệu trưởng, kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các nguồn thông tin xác thực khác, chính thức đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục IV ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng)

- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới Phó Hiệu trưởng, tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và lưu kết quả trong hồ sơ cán bộ.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL nắm vững quy định và thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐTngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

**7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kĩ năng sống**

**a. Yêu cầu:**

Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

**b. Biện pháp:**

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng, mỗi học kỳ sẽ tổ chức một ngày đi tham quan ngoại khóa.

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

**c. Chỉ tiêu**

Phối hợp với Trung tâm kĩ năng sống giảng dạy 1 tiết KNS/ tuần cho tất cả các lớp; Tổ chức các chuyên đề kĩ năng sống cho toàn trường vào giờ sinh hoạt chào cờ 2 lần/năm.

**\* Phát triển văn hoá đọc:**

- Tăng cường hoạt động đọc sách dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức các hình thức đa dạng như đọc cá nhân, đọc theo nhóm, kể chuyện, sắm vai, viết bài cảm nghĩ, vẽ tranh về các nhân vật yêu thích.

**7.** **Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực HS về các lĩnh vực giáo dục: Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa.**

***7.1. Hoạt động ngoại khóa***

**a. Yêu cầu:**

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả, xây dựng môi trường học thân thiện, HS tích cực.

**b. Biện pháp:**

- Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp, nội dung tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, vận động CMHS cùng phối hợp tham gia, khi tổ chức chú ý nội dung giáo dục phù hợp.

- Ban đại diện Cha mẹ HS kết hợp với công ty kỹ năng sống tổ chức các tiết dạy kỹ năng sống cho HS. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong những tiết học phù hợp.

- Tổ chức cho HS tham gia ngoại khóa, giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, rèn phẩm chất tự tin, sáng tạo, bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước. Tổ chức cho HS đi thăm các địa chỉ đỏ; di tích lịch sử qua đó để giáo dục truyền thống dân tộc.

**c. Chỉ tiêu:**

- Tổ chức tham quan ngoại khóa 2 lần/1 năm.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa đạt hiệu quả với nội dung phong phú, hình thức phù hợp với tâm lý lứa tuổi HS tiểu học.

- 100% HS được học, thực hành kỹ năng sống với thời lượng 1 tiết/tuần.

***7.2. Công tác giáo dục thể chất và thẩm mỹ***

**a. Yêu cầu:**

- Đảm bảo thực hiện dạy đủ, dạy có chất lượng các môn năng khiếu: Thể dục, Hát nhạc, Mỹ thuật, Kỹ thuật.

- Tham dự đầy đủ hội khỏe Phù Đổng và các hội thao do Trung tâm TDTT quận Gò Vấp và Sở VH, TT&DL TPHCM tổ chức. Tập thể dục đầu giờ và múa hát sân trường, qua đó hình thành nề nếp HS. Xây dựng môi trường sư phạm, lành mạnh, có tác dụng giáo dục cao.

**b. Biện pháp:**

- Bộ phận chuyên môn quản lý và chỉ đạo chặt chẽ việc giảng dạy các môn năng khiếu. Thành lập các đội năng khiếu HS ở tất cả các bộ môn, và hoạt động thường xuyên, chuẩn bị lực lượng tham dự tốt Hội khỏe Phù Đổng và các hội thao do các ban ngành quận, Sở Thể dục thể thao tổ chức.

- Đầu tư trang thiết bị ĐDDH để các em có điều kiện luyện tập thực hành. Thường xuyên tổ chức cho HS tập thể dục đầu giờ, giữa giờ và múa hát sân trường, tổ chức nhiều trò chơi vận động để các em HS tham gia. Tạo điều kiện về thời gian cho các hoạt động văn thể mỹ.

- Chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục thể chất và thẩm mỹ vào các bộ môn văn hóa. Thường xuyên tổ chức các hội thi, hội thao trong nhà trường theo chủ điểm, có sổ theo dõi sức khỏe HS.

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể cho HS vào giờ chào cờ, giờ chơi, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm ... như biểu diễn văn nghệ, hòa nhạc, trưng bày tranh, trò chơi dân gian …

**c. Chỉ tiêu:**

- Thực hiện các chỉ tiêu xây dựng trường học an toàn, đảm bảo an toàn cho HS. Đạt giải cao trong các hội thi văn nghệ, vẽ tranh, đạt huy chương vàng, bạc, đồng trong các hội thi đấu thể dục thể thao cấp quận, cấp Thành phố.

- Trường được xếp loại tiên tiến về phong trào thể dục thể thao.

***7. 3. Công tác phụ đạo HS chậm tiến bộ, bồi dưỡng HS năng khiếu***

*7.3.1. Công tác phụ đạo HS chậm tiến bộ:*

**a. Yêu cầu:**

Đẩy mạnh và làm tốt việc phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, xem đây là một trong các biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh, điều chỉnh hoạt động dạy của giáo viên, làm giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học và nâng cao hiệu suất đào tạo.

**b. Biện pháp:**

- Mỗi giáo viên, mỗi khối phải có kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ phù hợp với tình hình riêng của từng lớp; chú trọng đúng mức, theo dõi chặt chẽ tình hình học tập của HS. Đặc biệt là sự quan tâm, chăm sóc, gần gũi, tạo điều kiện giúp HS tự tin, không mặc cảm để trẻ phấn đấu vươn lên, vượt hạn chế của mình.

- Căn cứ vào quá trình học tập của HS từ đầu năm học cho đến cuối tháng 9/2020, với ý kiến nhận xét và đề xuất của giáo viên chủ nhiệm, của khối trưởng về cụ thể số HS cần phải phụ đạo.

- Trao đổi, bàn bạc và thống nhất ý kiến đề xuất giữa nhà trường và cha mẹ HS về mục đích, yêu cầu, thời gian tổ chức phụ đạo HS chậm tiến bộ. Kết hợp chặt chẽ với phụ huynh để việc phụ đạo đạt kết quả tốt nhất.

- Lập kế hoạch phụ đạo cụ thể, phù hợp với đối tượng HS. Tổ chức phụ đạo học sinh theo môn học. Không thu học phí, không tăng giờ học, không làm HS hoang mang, không để HS mặc cảm. Có thái độ công bằng, tôn trọng và hết lòng vì HS.

- Chương trình phụ đạo nhẹ nhàng, vừa sức, ôn lại kiến thức cũ từng bước mở rộng và nâng cao. Chủ yếu củng cố và khắc sâu những kiến thức cơ bản đã học ở buổi sáng qua các bài tập tương tự, đơn giản. Tạo điều kiện tốt nhất để HS tự học, tự giải quyết vấn đề, nắm lại kiến thức.

- GVCN phụ đạo các em vào mỗi buổi chiều tập trung ở 2 môn Toán Và Tiếng Việt.

**c. Chỉ tiêu:**

100% HS chậm tiến bộ được phụ đạo theo kế hoạch và tiến bộ rõ rệt.

*7.3.2. Công tác bồi dưỡng HS năng khiếu:*

**a. Yêu cầu:**

Đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi Toán, Tiếng Việt, các môn năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

**b. Biện pháp:**

- Lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng HS năng khiếu ngay từ đầu năm, triển khai và chọn lựa giáo viên bồi dưỡng HS có năng khiếu về các lĩnh vực Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật, Anh văn, ... nhằm nâng cao kiến thức và phát huy năng lực tự học, tự phát hiện kiến thức và giải quyết được các bài tập khó nhanh, chính xác và có hệ thống chặt chẽ.

- Mỗi tổ khối chuyên môn đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cụ thể và phù hợp với thực tế của khối lớp.

- GVCN tiến hành bồi dưỡng HS giỏi của lớp (môn Tiếng Việt và Toán) ở mỗi buổi chiều. HS làm quen các bài tập từ cơ bản đến nâng cao, giải quyết từng chủ điểm của các vấn đề cần nắm, các công thức, ghi nhớ trong SGK, không có trong SGK. Tập trung rèn HS luyện viết các câu văn có hình ảnh, lồng cảm xúc thành đoạn văn ngắn từ 4 đến 5 câu ở lớp 2 và lớp 3. Luyện tập xây dựng mở bài, kết bài sáng tạo, nêu được nét riêng và suy nghĩ của bản thân ở lớp 4, lớp 5. Các môn khác thực hiện bồi dưỡng qua hình thức câu lạc bộ.

**c. Chỉ tiêu:**

100% HS năng khiếu được bồi dưỡng theo kế hoạch và đạt thành tích trong các hội thi.

**8. Thực hiện công tác đội ngũ**

***8.1 Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV, CBQL giáo dục về thực hiện CT GDPT 2018***

**a. Yêu cầu**

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho giáo viên để chuẩn bị cho việc thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dự kiến dạy lớp 3 năm học 2022-2023, lớp 4 năm học 2023-2024.

- Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

**b. Biện pháp**

Tham gia đầy đủ, hiệu quả các module tập huấn chương trình GDPT 2018.

- Hướng dẫn giáo viên tham gia tổ/nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

- Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia tập huấn bồi dưỡng thực hiện CTGDPT 2018 từ năm học 2022-2023 để tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL và GV đạt yêu cầu trở lên về học tập bồi dưỡng thường xuyên.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT.

- 100% giáo viên đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

- 100% giáo viên đạt Giáo viên dạy Giỏi cấp Trường.

- 80% giáo viên đạt Giáo viên giỏi cấp quận/đăng kí dự thi.

***8.2. Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học***

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Trong quá trình triển khai đánh giá, giúp giáo viên thông hiểu mục đích của việc đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đồng thời hướng dẫn kỹ nội dung từng tiêu chí, yêu cầu của chuẩn đã được quy định để giáo viên có thể tự đánh giá bản thân và tham gia nhận xét đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp.

+ Khi đánh giá phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, dựa vào các kết quả đạt được thông qua các minh chứng phù hợp với các lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của chuẩn.

+ Xác định được mặt mạnh, mặt yếu về năng lực nghề nghiệp, hiệu quả làm việc để giúp các thành viên phát triển khả năng giáo dục và dạy học.

+ Xây dựng môi trường thân thiện, dân chủ và tôn trọng lẫn nhau, không tạo sự căng thẳng, gây áp lực trong quá trình đánh giá.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên nắm vững quy định theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

***8.3. Đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng***

**\* Đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng:**

- Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2018).

- Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng.

- Gởi Hồ sơ đánh giá xếp loại Hiệu trưởng về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**\* Đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng:**

Hiệu trưởng chủ trì thực hiện các bước sau:

- Phó Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại theo mẫu phiếu (Phụ lục I ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng) sau khi đã chỉnh sửa cho phù hợp và báo cáo kết quả trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đóng góp ý kiến và tham gia đánh giá Phó Hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục II ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng);

- Phó Hiệu trưởng khác, đại diện tổ chức cơ sở Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, với sự chứng kiến của Phó Hiệu trưởng được đánh giá, tổng hợp các ý kiến đóng góp và kết quả tham gia đánh giá Phó Hiệu trưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; phân tích các ý kiến đánh giá đó và có nhận xét, góp ý cho Phó Hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục III ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng).

Hiệu trưởng chủ trì thực hiện các bước sau đây:

- Tham khảo kết quả tự đánh giá, xếp loại của Phó Hiệu trưởng, kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các nguồn thông tin xác thực khác, chính thức đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục IV ban hành theo Thông tư Chuẩn cấp trưởng)

- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới Phó Hiệu trưởng, tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và lưu kết quả trong hồ sơ cán bộ.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL nắm vững quy định và thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐTngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

***8.4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn***

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả SHCM tại các tổ, khối chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn SHCM thực hiện CT GDPT cấp tiểu học và công văn số 1338 /GDĐT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn SHCM thực hiện CT GDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp GV nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại GV (trừ việc đánh giá GV theo CNNGV).

- Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các tổ, khối chuyên môn phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ hợp lý nhằm phát huy tối đa sức cống hiến của từng thành viên trong nhà trường. Tổ, khối chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên môn, nghiên cứu chương trình, bồi dưỡng thường xuyên, giúp đỡ đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp… góp phần bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ.

- Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới: Phân công giáo viên giỏi, nòng cốt, có kinh nghiệm giúp đỡ giáo viên mới được chuyển khối. Xây dựng kế hoạch cụ thể, có biên bản làm việc giữa Ban giám hiệu, giáo viên hướng dẫn và các giáo viên mới chuyển khối.

- Dự giờ, thăm lớp: Việc dự giờ, thăm lớp được thực hiện với tất cả giáo viên trong nhà trường. Việc dự giờ, thăm lớp nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạyngoại trừ trường hợp thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên tham gia đẩy đủ các buổi sinh hoạt tổ khối, tối thiểu 2 lần/tháng.

- 100% tổ khối sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả.

- Tổ chức thao giảng, chuyên đề: mỗi khối thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/ thao giảng trong năm học.

**9. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kĩ năng sống**

Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng, mỗi học kỳ sẽ tổ chức một ngày đi tham quan ngoại khóa.

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

- Phối hợp với Trung tâm kĩ năng sống giảng dạy 1 tiết KNS/ tuần cho tất cả các lớp; Tổ chức các chuyên đề kĩ năng sống cho toàn trường vào giờ sinh hoạt chào cờ 2 lần/năm.

**\* Phát triển văn hoá đọc:**

- Tăng cường hoạt động đọc sách dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức các hình thức đa dạng như đọc cá nhân, đọc theo nhóm, kể chuyện, sắm vai, viết bài cảm nghĩ, vẽ tranh về các nhân vật yêu thích.

**10. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực HS về các lĩnh vực giáo dục. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã để ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả, xây dựng môi trường học thân thiện, HS tích cực.

- Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp, nội dung tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, vận động CMHS cùng phối hợp tham gia, khi tổ chức chú ý nội dung giáo dục phù hợp.

- Ban đại diện Cha mẹ HS kết hợp với công ty kỹ năng sống tổ chức các tiết dạy kỹ năng sống cho HS. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong những tiết học phù hợp.

- Tổ chức cho HS tham gia ngoại khóa, giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, rèn phẩm chất tự tin, sáng tạo, bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước. Tổ chức cho HS đi thăm các địa chỉ đỏ; di tích lịch sử qua đó để giáo dục truyền thống dân tộc.

- Tham dự đầy đủ hội khỏe Phù Đổng và các hội thao do Trung tâm TDTT quận Gò Vấp và Sở VH, TT&DL TPHCM tổ chức. Tập thể dục đầu giờ và múa hát sân trường, qua đó hình thành nề nếp HS. Xây dựng môi trường sư phạm, lành mạnh, có tác dụng giáo dục cao.

* **Chỉ tiêu**

- Tổ chức tham quan ngoại khóa 2 lần/1 năm.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa đạt hiệu quả với nội dung phong phú, hình thức phù hợp với tâm lý lứa tuổi HS tiểu học.

- 100% HS được học, thực hành kỹ năng sống với thời lượng 1 tiết/tuần.

**11. Công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.**

***11.1. Công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ.***

- Bộ phận chuyên môn và các tổ khối xây dựng kế hoạch, tổ chức phụ đạo học sinh chậm tiến bộ phù hợp với tình hình riêng của từng lớp; chú trọng đúng mức, theo dõi chặt chẽ tình hình học tập của học sinh:

+ Tìm hiểu, nắm bắt được những đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh, tình hình học tập,… của học sinh để có hướng giúp đỡ.

+ Giúp học sinh nắm chắc được kiến thức trọng tâm bài, đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt. Củng cố, hệ thống lại những kiến thức, kĩ năng cơ bản của hai môn Tiếng Việt-Toán góp phần đảm bảo mục tiêu giáo dục, hạn chế tỉ lệ học sinh lưu ban.

+ Vận dụng các phương pháp học tập tích cực, phù hợp, mang lại niềm hứng thú, say mê học tập cho học sinh, theo dõi hoạt động học tập và kết quả học tập của các em mỗi ngày để có hướng giúp đỡ.

+ Kích thích học sinh học tập bằng cách tổ chức sân chơi học tập tạo tinh thần thi đua học tập. Thực hiện tốt Thông tư 22 về nhận xét, đánh giá học sinh trong quá trình giảng dạy.

+ Báo cáo kết quả học tập của học sinh (nhận xét, rút kinh nghiệm cụ thể) vào giữa kì 1, cuối kì 1, giữa kì 2 và cuối năm học về Ban Giám hiệu để có biện pháp giáo dục phù hợp. Ban Giám hiệu theo dõi và kiểm tra tình hình học tập của học sinh.

+ Phối hợp tốt với CMHS để điều chỉnh, giúp đỡ và khuyến khích học sinh học tập.

+ Trong thời gian học sinh học tập trực tuyến, giáo viên giảm mức độ yêu cầu với học sinh, thực hiện phụ đạo, kèm riêng cho học sinh, hướng dẫn học sinh nắm kiến thức trọng tâm và giải quyết các bài tập.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh chậm tiến bộ được phụ đạo theo kế hoạch.

- Học sinh học yếu, chậm có sự tiến bộ theo từng giai đoạn trong học kỳ và cả năm.

***11.2. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.***

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ khối lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu như Tiếng Anh, Tin học, thể dục thể thao... Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được thực hiện theo kế hoạch, thời gian, nội dung và biện pháp thực hiện hợp lý.

- Giáo viên chủ nhiệm tiến hành bồi dưỡng học sinh giỏi của lớp mình theo kế hoạch:

+ Vận dụng phương pháp tích cực phát huy tính sáng tạo giúp học sinh tìm tòi, suy nghĩ, nâng cao năng lực tư duy của học sinh. Tạo được niềm đam mê, ham thích học tập ở các em. Giải quyết một số bài tập nâng cao trong sách giáo khoa và các bài tập nâng cao ngoài chương trình.

+ Giáo dục học sinh có ý thức học tập, ham thích học tập, ngày càng say mê nghiên cứu tìm tòi tài liệu để bổ sung kiến thức cho bản thân.

+ Rèn cho học sinh một số kỹ năng làm tính và giải toán, kĩ năng phân tích đề, biết lý luận chặt chẽ; cảm thụ văn học một cách sâu sắc, diễn đạt ý tưởng,... nhằm phát huy tư duy, năng lực của học sinh.

+ Vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp mới vào bài giảng kết hợp với việc tổ chức tốt các hoạt động giúp học sinh hứng thú khi làm bài, tạo sự phấn khởi, vui học trong học sinh.

+ Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình học tập và trình độ học tập của học sinh để có hướng điều chỉnh, bồi dưỡng.

+ Trong thời gian học sinh học tập trực tuyến, giáo viên tạo kênh học tập riêng để trao đổi, giới thiệu đến học sinh những dạng bài tập khác nhau.

* **Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh năng khiếu được bồi dưỡng theo kế hoạch.

***12.* Công tác tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường, tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp quận.**

**a. Yêu cầu:**

Đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác tổ chức, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

**b. Biện pháp:**

- Lập kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đảm bảo khoa học, hiệu quả, thiết thực. Đánh giá khách quan, trung thực, công bằng, khuyến khích, động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, chia sẻ, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm hay trong công tác giảng dạy, giáo dục HS.

- Phổ biến trong Hội đồng sư phạm điều lệ và điều kiện dự thi, quy trình thi theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 về ban hành quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Triển khai và tổ chức cho giáo viên đăng ký trong tháng 09/2022. Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường từ tháng 10/2022 đến 15/11/2022. Công bố kết quả, trao giải: 20/11/2022.

- Căn cứ vào kết quả thi cấp trường, cấp quận đề cử giáo viên dự thi cấp quận, cấp thành phố.

- Hỗ trợ giáo viên tham gia thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp quận, cấp thành phố.

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên nắm vững điều lệ và điều kiện dự thi, quy trình thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi theo Thông tư số 22.

- 100% giáo viên dự thi đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- 80% giáo viên dự thi đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp quận, cấp thành phố.

**13. Thực hiện duy trì, cũng cố kết quả phố cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục**

***13.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phố cập giáo dục tiểu học***

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, tổ chức tập huấn cho các thành viên Hội đồng tuyển sinh nắm vững kế hoạch yêu cầu, tiêu chuẩn tuyển sinh. Phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

- Thực hiện chế độ miễn giảm các khoản tiền đóng góp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tặng học bổng cho học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động giáo dục, quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện học tập cho các em học sinh hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chủ nhiệm, bồi dưỡng cho giáo viên chủ nhiệm các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt, biện pháp duy trì sĩ số và giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, thực hiện môi trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tổ chức long trọng ngày khai giảng năm học mới, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương đúng độ tuổi.

- Phối hợp tốt với gia đình và địa phương để thực hiện có hiệu quả việc huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tham gia hỗ trợ công tác điều tra trình độ văn hóa trên địa bàn và dạy phổ cập giáo dục.

***13.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:***

*13.2.1. Đối với trẻ khuyết tật*

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 và Quyết định số1463/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2019 ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025". Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật thay cho Quyết định số 23/2006.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

- Cập nhật hướng dẫn dạy học, đánh giá cho học sinh hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trrong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học|sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập. Cử giáo viên tham gia các đợt bồi dưỡng, các buổi sinh hoạt chuyên đề về biện pháp giáo dục có hiệu quả trẻ khuyết tật, kiến thức về tâm lí của trẻ hòa nhập trong trường tiểu học, về công tác dạy trẻ khuyết tật.

- Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Chú trọng tái sử đụng các nguyên vật liệu sẵn có tại đơn vị.

* **Chỉ tiêu:**

- Duy trì sĩ số học sinh: 100%

- Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học: 100%.

- 100% trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

- 100% giáo viên lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Đảm bảo chế độ, quyền lợi cho GV dạy trẻ khuyết tật: 100%

*13.2.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Phát động phong trào Nụ cười hồng “Cùng bạn đến trường” vào đầu năm học.

- Tặng học bổng hàng tháng và dịp lễ Tết cho HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá và xếp loại HS có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp tốt với Hội khuyến học Phường 1, động viên những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho con em tham gia học tập trực tuyến trong thời gian chưa đến trường do dịch bệnh, vận động phụ huynh cho học sinh ra lớp.

* **Chỉ tiêu**

100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện chính sách giáo dục theo quy định.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ sách vở, dụng cụ học tập.

**14. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm**

**a. Yêu cầu:**

Thực hiện nghiêm túc việc cấm dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGĐT của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 16/5/2012, Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của UBND TP Hồ Chí Minh quy định về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố.

**b. Biện pháp:**

- Ngay từ đầu năm học, trường tổ chức họp để phổ biến tới toàn thể CB-GV-NV những quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư 17/2012/TT-BGĐT của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 16/5/2012, Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của UBND TP Hồ Chí Minh và thông qua văn bản tới toàn thể Hội đồng Sư phạm nhà trường.

- Tiến hành cho giáo viên tự nguyện ký cam kết không dạy thêm, học thêm trái quy định. Ban Giám hiệu, tổ khối trưởng tăng cường kiểm tra. Tổ chức kiểm tra, khảo sát HS về vấn đề dạy thêm, học thêm.

- Triển khai tinh thần và nội dung các văn bản đến phụ huynh để phụ huynh được biết và phối hợp với giáo viên tránh ép HS học quá sức.

- Thường xuyên liên hệ với địa phương (Công an, Ủy ban nhân dân phường) để nắm bắt phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp dạy thêm, học thêm theo quy định.

- Trên cơ sở đó, nếu có giáo viên vi phạm, nhà trường sẽ xử lý kỷ luật đối với CB-GV đó. CB-GV vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm và chịu hình thức kỉ luật.

**c. Chỉ tiêu:**

100% CBQL, GV thực hiện đúng quy định.

**c. Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra: 45 giáo viên; tỉ lệ: 100%.

- Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn: 100% giáo viên.

- Kiểm tra hoạt động của các bộ phận, tổ công tác: 100%.

- Thực hiện đúng quy trình và có đầy đủ hồ sơ lưu theo quy định theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**15. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

- Thực hiện kiểm tra mức chất luợng tối thiểu theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Có kế hoạch tự kiểm tra, bổ sung hồ sơ, cơ sở vật chất, trang thiết bị,… đáp ứng yêu cầu theo các tiêu chuẩn quy định.

- Tăng cường trang thiết bị đáp ứng nhu cầu trong tổ chức các hoạt động giáo dục và các tiêu chuẩn quy định để trường đạt mức chất lượng tối thiểu, được đánh giá công nhận chất lượng giáo dục đúng tiến độ.

- Thực hiện tốt kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục trên cơ sở tiếp tục phát huy điểm mạnh, có biện pháp, kế hoạch cải tiến chất lượng hợp lý để khắc phục điểm yếu.

- Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, tập trung hoàn thành tốt các báo cáo tự đánh giá, thực hiện kê hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng trong báo cáo tự đánh gía và đăng kí đánh giá ngoài, tạo dựng chất lượng thực của nhà trường.

* **Chỉ tiêu:**

- Giữ vững chất lượng giáo dục, đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức độ 1. Tiếp tục rà soát khắc phục điểm yếu, cải tiến chất lượng.

**16. Công tác xã hội hóa giáo dục**

**a. Yêu cầu:**

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực đúng quy định.

**b. Biện pháp:**

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tạo uy tín với PHHS, với nhân dân bằng việc nâng cao chất lượng giáo dục, sử dụng có hiệu quả nguồn huy động, trân trọng sự đóng góp của PHHS và nhân dân, quan tâm chăm lo đến mọi đối tượng HS, đồng thời phải chăm lo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tốt, tạo được môi trường học tập thuận lợi cho HS.

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo Quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20/8/2013 của UBND Thành phố về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục: nhà trường - gia đình - xã hội.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa hội đồng giáo dục nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ HS phù hợp với đặc điểm, hoạt động của nhà trường: tham gia giám sát các hoạt động chăm sóc giáo dục HS, phối hợp tổ chức các ngày lễ hội, khen thưởng HS đạt thành tích cao, trợ cấp cho HS có hoàn cảnh khó khăn …

**c. Chỉ tiêu:**

100% CB-GV-NV nắm vững văn bản theo Quy định tại Thông tư số 16 và Chỉ thị số 14 về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục đúng quy định.

**17. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 4 năm học 2023 - 2024**

***17.1. Rà soát, sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên tiểu học***

**a. Yêu cầu:**

Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên dạy lớp 4 và giáo viên dạy các bộ môn đặc thù.

**b. Biện pháp:**

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên dạy lớp 4 và giáo viên dạy các bộ môn đặc thù, để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chọn lọc các giáo viên có tay nghề chuyên môn vững, đáp ứng các điều kiện để sẵn sàng tham gia tập huấn, xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng đội ngũ GV nguồn phục vụ cho việc bồi dưỡng triển khai CT GDPT 2018 cho từng khối lớp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới và phát triển giáo dục tới đội ngũ nhà giáo, tới cha mẹ HS và cộng đồng xã hội thông qua họp PHHS, trang Web trường...

**c. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên có tay nghề chuyên môn vững.

- 100% giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

***17.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học***

**a. Yêu cầu:**

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**b. Biện pháp:**

- Chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu, chủ động lập kế hoạch sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và đẩy mạnh việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để tránh những bất cập khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chủ động đề xuất những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường... của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện tổ chức biên soạn nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

**c. Chỉ tiêu:**

- Có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu.

- Đẩy mạnh đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và đẩy mạnh việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

**VI. Tổ chức thực hiện**

**1. Ban giám hiệu.**

***1.1. Nhiệm vụ chung***

Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;

Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần…

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

***1.2. Hiệu trưởng***

Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;

Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch giáo dục.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

***1.3. Phó Hiệu trưởng***

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

**2. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng**

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ khối theo đúng quy định, tích cực đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tổ khối đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

Xây dựng đoàn kết nội bộ, nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn.

**3. Giáo viên, nhân viên**

Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày);

Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn, các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của hiệu trưởng; Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với nhà trường, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình và các tổ chức xã hội liên quan tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

**4. Tổng phụ trách Đội**

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**5. Nhân viên thư viện, thiết bị**

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Lê Văn Thọ. Bằng quyết tâm xây dựng một môi trường giáo dục thật sự lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng nhà trường tiếp tục từng bước tạo ra được một bước tiến mới, một dấu ấn mới để các em HS thấy hạnh phúc, thích học, thích đi học, tự hào về ngôi trường của mình và luôn cảm nhận được “*Mỗi ngày đến trường là một ngày hạnh phúc”,* nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên phối hợp thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGDĐT; (để báo cáo)  - Các bộ phận liên quan;  - Trang thông tin điện tử;  - Lưu: VT. | **KT.HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Ngọc Khoa** |

|  |
| --- |
| **HIỆU TRƯỞNG DUYỆT**  **Lê Thụy Phượng Linh** |